

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG Của Cố Ái Hữu Trương Văn Huế

T.S.H.

Lúc thiếu thời, tôi chỉ “Văn Kỳ Thanh” ông Tham Huế, tỉnh người cương trực, từng bạt tai Tây, chống Nhật, bị Việt Cộng ám sát hụt ở An Cựu năm 1947 v.v... Nhưng mãi đến năm 1954, sau khi tốt nghiệp làm việc ở Khu Công Chánh miền bắc Trung Nguyên Trung phần tại Huế, và Đà Nẵng, tôi mới “Kiến kỳ hình” ông Trương Văn Huế.

Tiếp thay chỉ ba năm sau thì ông từ chức trưởng khu công chánh MB/TNTP vì bất đồng chính kiến với gia đình họ Ngô mà ông là một thành phần trụ cột trong phong trào cách mạng quốc gia thời ấy.

Mười năm sau, tôi lại gặp ông hồi hưu ở Nha Trang vào lúc tôi đang giữ chức vụ Trưởng khu công chánh miền Nam Trung nguyên Trung phần.

Lúc đó tôi hỏi ông có cần gì thì xin cho tôi biết, ông trả lời nếu được, cứ mỗi đầu tháng cho tài xế lái xe đưa ông đến Ty ngân khố lãnh hưu ; Nhà ông ở trên đồi Đồng Đế, mà bàn chân của ông bị lở lói, vì theo lời ông trước đây, trong thời gian làm ở Hydraulique agricole đi công tác dầm chân dưới nước lâu ngày, nay bị phát lở đi

đứng bất tiện.

Từ đó, thỉnh thoảng cuối tuần, tôi đến thăm ông và chính nhờ những dịp này, mà tôi được nghe những kinh nghiệm quý báu trong đời công chánh của ông. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là cuộc sống thanh bần, đạm bạc của ông trong một căn nhà nhỏ chỉ gồm có một phòng ngủ, một phòng khách (vừa là phòng đọc sách và phòng ăn).

Các tủ kiếng đặt sát theo tường đựng đầy sách quý đóng bìa cứng, mạ chỉ vàng. Bên phải có một căn nhà nhỏ khác do gia đình người cháu ở, lo việc cơm nước hằng ngày, vì ông chỉ ở đó có một mình, còn gia đình ông thì ở Sài Gòn.

Bên trái ông có thuê đào một hồ nước thả sen, xây non bộ, để “chiều chiều bắt ghe ra ngồi, dựa lưng vào núi, nhìn hồ sen, thở gió biển, cho qua tuổi già...”

Một hôm tôi đến gặp lúc ông đang đọc cuốn “Lịch sử thế giới”. Ông nói :

— “Nghĩ cho cùng, đời xưa Tần thủy Hoàng chôn sống hai trăm trí thức cùng phải. Thứ đồ gàn ấy, để thêm cản trở việc nước...”

Rồi ngấm nghĩ một chốc, ông lại tiếp như nói một mình :

— “Chế độ này không tồn tại được lâu đâu. Nói Vương đạo mà làm Bá đạo. Đồ vô ơn bội nghĩa”.

Tôi thầm nghĩ chắc ông đang cuu mang một mối u hoài nào đó vì ông là người khảng khái, không chịu xu nịnh, đua đòi, nên bỏ về đây “lão giả an chi”.

Rồi một hôm vào mùa hè năm 1972, tôi được người cháu của ông cho hay ông bệnh nặng và muốn gặp tôi gấp. Tôi qua trạm y tế của nhà dòng ở Đồng Đế vào gặp ông nằm lim dim trên chiếc giường gỗ thô sơ. Nghe tiếng tôi chào, ông mở mắt nhìn tôi rồi cầm tay tôi nói thỉ thảo :

— “Năm nay 70 rồi, chết cũng vừa, thôi cảm ơn anh.” Xong ông thả tay ra, lạnh dần và nhắm mắt...

Trời ơi, tôi hoảng hốt vì quá đột ngột, quay hỏi bà xơ đứng bên cạnh tại sao không chở ông đi như thương thì bà bảo ông không chịu. Tôi chạy ra ngoài tìm kiếm vị linh mục sở tại chở đến làm lễ cầu nguyện cho ông.

Ngày hôm sau, gia đình ông từ Sài Gòn ra đã đưa linh cửu của ông về quán tại nhà và an táng ngay trong vườn, bên cạnh hồ sen. Khi đào huyệt, các phu phen gặp một hòn đá to tướng xeo lên không nổi, tôi phải cho xe cần trục đến xeo lên. Khi sắp hạ huyệt, người trưởng nam là nha sĩ Trương Văn Ngọc hỏi tôi nên đặt quan tài theo hướng nào. Tôi nhớ lại lúc bình sanh, ông thường ra ngồi đó nhìn hồ sen nên tôi đề nghị gởi đầu lên núi, gác chân xuống hồ sen, hướng về biển Đông vừa hợp với địa lý, vừa hợp với ý ông lúc sinh thời...

Thế là xong một đời Ái Hữu Công Chánh đã ra đi về bên kia thế giới cực lạc, sau mấy chục năm rông phụng sự quốc gia. Xin cầu nguyện cho linh hồn cố ái hữu TRƯƠNG VĂN HUỆ được an giấc nghìn thu nơi nước chúa. Amen.

□ Trần Sĩ Huân

